

# MỘT SỐ LUẬN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI: GIÁ TRỊ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN

★ PGS, TS ĐÓ THỊ THẠCH

*Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Lý luận về chủ nghĩa xã hội do C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin sáng lập, phát triển trên cơ sở nghiên cứu, tổng kết thực tiễn sinh động xã hội TBCN thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX trở thành cơ sở khoa học và phương pháp luận cho giai cấp công nhân, các Đảng Cộng sản trên thế giới vận dụng, bổ sung, phát triển vào điều kiện thực tiễn để xây dựng CNXH. Tuy nhiên, học thuyết của các ông ra đời cách đây hơn 170 năm, có những điểm cần được nghiên cứu, bổ sung, phát triển phù hợp với bối cảnh mới. Đây vừa là di nguyện của các ông khi xây dựng học thuyết của mình, vừa là trách nhiệm của các Đảng Cộng sản trong việc phát triển học thuyết Mác - Lênin, để CNXH trở thành hiện thực và có sức sống bền lâu.

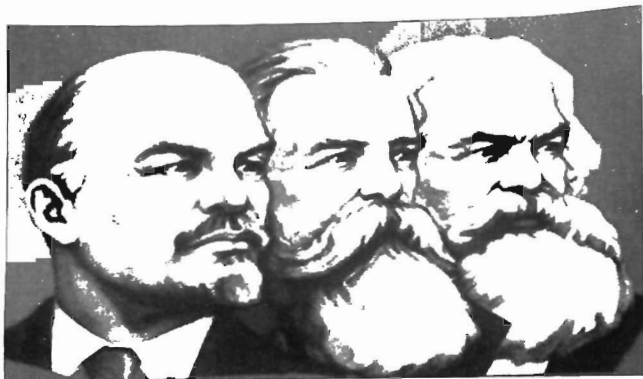
● **Từ khóa:** chủ nghĩa Mác - Lênin, lý luận về CNXH.

## 1. Giá trị bền vững

Hơn 170 năm qua, lịch sử nhân loại nói chung, lịch sử CNXH nói riêng, cả về phương diện lý luận và thực tiễn, đã chứng kiến những biến thiên to lớn. Đến nay, chưa có học thuyết nào vượt qua được tầm vóc vĩ đại của học thuyết Mác - Lênin trong việc giúp cho nhân loại xóa bỏ được tình trạng dân tộc này áp bức dân tộc khác, giải phóng con người thoát khỏi tình trạng nô dịch, đưa con người trở về đúng vị trí đích thực là làm chủ xã hội, làm chủ bản thân. Nhiều luận điểm về CNXH của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn giữ nguyên giá trị trong bối cảnh mới hiện nay.

*Thứ nhất, về tính tất yếu ra đời của xã hội xã hội chủ nghĩa*

Xuất phát từ quan niệm duy vật lịch sử và học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra sự phát triển xã hội loài người là quá trình phát triển lịch sử - tự nhiên, từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Sự ra đời xã hội mới bắt nguồn từ tất yếu kinh tế và được thai nghén từ trong lòng xã hội cũ. Đây là căn cứ để hai ông nghiên cứu về hình thái kinh tế - xã hội TBCN và chỉ ra tính tất yếu diệt vong của CNTB và tính tất yếu ra đời của CNXH, CNCS. Tất yếu này, theo các ông, bắt nguồn trực tiếp từ mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản



xuất với quan hệ sản xuất tư nhân TBCN, được biểu hiện thành mâu thuẫn về mặt xã hội giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, mà ngày nay chính là mâu thuẫn giữa tư bản và lao động. Đồng thời, từ những căn cứ trên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã dự báo về những đặc trưng của hai giai đoạn trong hình thái kinh tế - xã hội CSCN. Trong *Phê phán Cương lĩnh Gô ta*, C.Mác chỉ rõ: "Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lông ra"<sup>(1)</sup> vì vậy không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế trong xã hội xã hội chủ nghĩa<sup>(2)</sup>.

C. Mác và Ph.Ăngghen cũng dự báo, xã hội CSCN chỉ xuất hiện khi con người không còn phụ thuộc có tính chất nô dịch vào sự phân công lao động của họ; không còn sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay; lao động trở

thành không những là một phương tiện để sinh sống mà bản thân nó còn là một nhu cầu bậc nhất của đời sống; sự phát triển toàn diện của các cá nhân, sức sản xuất của họ ngày càng tăng lên và tất cả các nguồn của cải xã hội đều tuôn ra dồi dào, và con người có thể vượt hẳn ra khỏi giới hạn chật hẹp của pháp quyền tư sản...<sup>(3)</sup>.

Những luận điểm về sự ra đời của xã hội XHCN trên đây của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn giữ nguyên giá trị. Loài người nhất định sẽ đi lên CNXH. Mặc dù, hiện nay, CNTB đã có nhiều biểu hiện mới so với thời của C.Mác, V.I.Lênin, nhất là thời kỳ của C.Mác, nhưng bản chất của CNTB không thay đổi, những mâu thuẫn cơ bản vốn có trong lòng CNTB vẫn tiếp tục diễn ra với những biểu hiện khác nhau, với tính chất ngày càng gay gắt, sâu sắc hơn.

*Thứ hai, một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa*

Trên những căn cứ lý luận và tổng kết thực tiễn, chủ nghĩa Mác - Lênin đã nêu một số đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN mà đến nay vẫn giữ nguyên giá trị. Đó là:

- Mục tiêu cao nhất của CNXH là giải phóng con người, tạo mọi điều kiện để con người phát triển toàn diện.

Đây là mục tiêu và là đặc trưng cao nhất của CNXH, thể hiện bản chất nhân văn, nhân đạo cao cả của CNXH, CNCS.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã dự báo về một xã hội tương lai: "Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"<sup>(4)</sup>. Chủ nghĩa Mác - Lênin nhấn mạnh: Tinh ưu việt của CNXH, CNCS là xóa bỏ mọi bóc lột, áp bức, bất công do quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã tạo ra. Do đó, các ông chỉ rõ, giai cấp công nhân khi đã trở thành giai cấp thống trị "thì đồng thời với việc tiêu diệt những quan hệ sản xuất ấy, nó cũng tiêu diệt luôn cả những điều kiện tồn tại của sự đối kháng giai cấp, nó tiêu diệt các giai cấp nói chung và cũng do đó, tiêu diệt cả sự thống trị của chính nó với tư cách là một giai cấp"<sup>(5)</sup>.

- Có lực lượng sản xuất phát triển, chế độ công hữu từng bước được xác lập, tổ chức quản lý hiệu quả, năng suất lao động cao, phân phối theo lao động.

Theo C.Mác, xã hội CSCN phải được phát triển từ CNTB và trên cơ sở những tiến bộ do CNTB tạo dựng, trong đó về kinh tế là nền đại công nghiệp. Đến giai đoạn V.I.Lênin, ông rất coi trọng việc cần thiết phải xây dựng yếu tố cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại của CNXH. Ông đã từng khẳng định "CNCS là chính quyền xô viết cộng với điện khí hóa cả nước", "phải tiếp thu trật tự đường sắt Phố cộng với kỹ thuật và cách thức tổ chức các tờ rớt của Mỹ" "cơ sở vật chất của CNXH là nền đại công nghiệp cơ khí có khả năng cải tạo cả nông nghiệp"...

Những đề xuất của chủ nghĩa Mác - Lênin về lực lượng sản xuất (LLSX) của CNXH đến nay

vẫn giữ nguyên giá trị. Tuy nhiên, ngày nay LLSX đã phát triển mạnh mẽ thì cơ sở vật chất kinh tế của CNXH hiện đại phải hiểu đó là nền kinh tế tri thức, văn minh tin học, kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo, Cách mạng công nghiệp 4.0...

Về xóa bỏ chế độ tư hữu TBCN theo tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin là xóa bỏ tính chất TBCN của chế độ sở hữu đó chứ không phải xóa bỏ chế độ sở hữu nói chung; là nhằm mục đích phát triển LLSX, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, nâng cao đời sống người dân. Các ông khẳng định: Đặc trưng của CNCS không phải là xóa bỏ chế độ sở hữu nói chung, mà là xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản... vì đây là hình thức chiếm hữu sản phẩm dựa trên những đối kháng giai cấp, trên cơ sở những người này bóc lột những người kia<sup>(6)</sup>. Tuy nhiên, hai ông chỉ rõ: xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản không phải là xóa bỏ sở hữu của cá nhân đối với kết quả lao động của cá nhân, là cái có được một cách lương thiện do lao động của bản thân họ làm ra và là cơ sở của mọi tự do, mọi hoạt động và sự độc lập của cá nhân. Các ông viết: "Điều chúng tôi muốn, là xóa bỏ tính chất bóc lột của các phương thức chiếm hữu nó khiến cho người công nhân chỉ sống để làm tăng thêm tư bản, và chỉ sống trong chùng mực mà những lợi ích của giai cấp thống trị đòi hỏi"<sup>(7)</sup>.

Ở đây cần lưu ý tư tưởng "từng bước" xóa bỏ sở hữu tư nhân TBCN của chủ nghĩa Mác - Lênin. Các ông nhấn mạnh những điều kiện để "xóa bỏ": 1) Sự phát triển cao của LLSX; 2) Là quá trình lâu dài, không thể nóng vội, chú quan; 3) Phải xây dựng, thiết lập được chế độ công hữu về tư liệu sản xuất (sở hữu xã hội) phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, sao cho không phủ định sở hữu cá nhân, phải khôi phục sở hữu người lao động, tránh tràn lan, vô chủ; 4) Phải phát triển kinh tế tư nhân, nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu...

Cho nên, các ông nhấn mạnh, cuộc cách mạng của giai cấp vô sản đang có tất cả những triệu chứng là sắp nổ ra, sẽ chỉ có thể cải tạo xã hội hiện nay một cách dần dần, và chỉ khi nào đã tạo nên được một khối lượng tư liệu sản xuất cần thiết cho việc cải tạo đó thì khi ấy mới thủ tiêu được chế độ tư hữu<sup>(8)</sup>.

Đồng thời, chủ nghĩa Mác - Lênin nhấn mạnh, những tư liệu sản xuất chủ yếu cần phải được công hữu để nhà nước thay mặt nhân dân nắm giữ và phân phối lại một cách công bằng, hợp lý.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin không những chỉ rõ đặc trưng kinh tế của CNXH là thiết lập từng bước chế độ công hữu, mà các ông còn coi trọng cách thức tổ chức lao động, tổ chức sản xuất để thiết lập một chế độ xã hội cao hơn CNTB, tức là phải tăng năng suất lao động. V.I.Lênin đã viết: sau khi giai cấp vô sản đã làm xong nhiệm vụ giành được chính quyền rồi "thì tất nhiên có một nhiệm vụ căn bản khác được đề lên hàng đầu, đó là: thiết lập một chế độ xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản, nghĩa là nâng cao năng suất lao động và do đó (và nhằm mục đích đó) phải tổ chức lao động theo một trình độ cao hơn"<sup>(9)</sup>. Cùng với cách thức tổ chức quản lý, V.I.Lênin cũng nhấn mạnh, năng suất lao động cao là nét đặc trưng của CNXH: "chủ nghĩa cộng sản có nghĩa là năng suất lao động cao hơn (so với năng suất lao động dưới chế độ tư bản) của những công nhân tự nguyện tự giác, liên hợp với nhau, sử dụng kỹ thuật hiện đại"<sup>(10)</sup>. C.Mác khẳng định, nguyên tắc phân phối theo lao động là nguyên tắc phân phối cơ bản trong CNXH với nghĩa là lao động ngang nhau thì được hưởng ngang nhau. Đó là nguyên tắc thể hiện sự công bằng trong CNXH.

- Chế độ dân chủ tiến bộ, Nhà nước dân chủ mang bản chất giai cấp công nhân, với sự tham gia đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, nhà nước dân chủ, xã hội công dân là những tiêu chí của tiến bộ xã hội. Nhiệm vụ của giai cấp công nhân và các đảng cộng sản là: "...bước thứ nhất trong cuộc cách mạng công nhân là giai cấp vô sản biến thành giai cấp thống trị, là giành lấy dân chủ"<sup>(11)</sup>. Sau khi trở thành giai cấp thống trị, giai cấp công nhân thiết lập một chế độ dân chủ mới, toàn diện hơn, triệt để hơn, dân chủ cho đa số nhân dân lao động.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng CNXH ở nước Nga Xô viết, V.I.Lênin nhấn mạnh tinh ưu việt của chế độ dân chủ vô sản, tinh ưu việt của chính quyền Xô viết (một hình thức nhà nước XHCN). Đó là nhà nước do đông đảo quần chúng nhân dân lao động - những giai cấp trước kia bị chủ nghĩa tư bản áp bức, quản lý<sup>(12)</sup>.

Luận giải về bản chất nhà nước XHCN, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin một mặt đã khẳng định nhà nước này phải mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời, do bản chất dân chủ XHCN đòi hỏi, nhà nước XHCN phải mang tính nhân dân, lôi cuốn đông đảo nhân dân tham gia quản lý nhà nước. Tuy nhiên, các ông cũng nhấn mạnh, trong xã hội XHCN, nhà nước chưa thể "tự tiêu vong" hoàn toàn được vì vẫn còn các giai cấp và sự khác biệt giữa các giai cấp.

- Xã hội công bằng, bảo đảm bình đẳng giữa các dân tộc.

Ngay trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu luận điểm: "Hãy xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xóa bỏ". V.I.Lênin đã bổ sung, phát triển những quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen khi luận bàn về quan hệ giữa người và người gắn với quan hệ giữa các dân tộc. Trong *Cương lĩnh về vấn đề dân tộc*, V.I.Lênin đã chỉ rõ những nội dung mang tính nguyên tắc cần thực hiện trong

khí giải quyết vấn đề dân tộc trong xã hội XHCN: "Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng; các dân tộc được quyền tự quyết; liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại: đó là Cương lĩnh dân tộc mà chủ nghĩa Mác, kinh nghiệm toàn thế giới và kinh nghiệm của nước Nga dạy cho công nhân"<sup>(13)</sup>. Trên cơ sở đó, V.I.Lênin đã nêu lên những quan điểm mới về mối quan hệ giữa các dân tộc, trong đó đặc biệt quan tâm đến "các dân tộc bị áp bức" cũng như quá trình hình thành dân tộc xã hội chủ nghĩa - một hình thức cộng đồng tiến bộ, ưu việt hơn so với dân tộc tư sản.

Những luận điểm của V.I.Lênin bàn về dân tộc, quyền tự quyết dân tộc là những chỉ dẫn rất có giá trị giúp cho các đảng cộng sản, đảng công nhân vận dụng trong giải quyết vấn đề dân tộc ở các quốc gia, khu vực, kể cả trong bối cảnh hiện nay.

Thực tiễn cách mạng thế giới đã và đang chứng minh sức sống, giá trị bền vững của những nguyên lý, những quan điểm về CNXH của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là cơ sở lý luận để các đảng cộng sản nhận thức, vận dụng và bổ sung, phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể của nước mình. Sự ra đời và những thành tựu vĩ đại của nhà nước XHCN Xô viết, của hệ thống XHCN trước đây cũng như các nước XHCN hiện nay đang chứng minh cho điều đó.

## 2. Những luận điểm cần bổ sung, phát triển

Cũng như mọi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội, học thuyết Mác - Lênin luôn biến động cùng với sự vận động của lịch sử, xã hội. Trong quá trình đó, một số luận điểm của các ông về CNXH, do hạn chế về lịch sử, cần được bổ sung, phát triển phù hợp với bối cảnh mới. Đây cũng là di nguyện của các ông khi xây dựng học thuyết của mình, bởi chỉ có như vậy mới làm sâu sắc tính khoa học trong các quan điểm mang tính phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH, làm cho CNXH hiện thực có sức sống bền lâu.

### *Thứ nhất, về chủ nghĩa xã hội hiện thực và chủ nghĩa tư bản hiện đại*

Khi nghiên cứu CNTB hiện đại, C.Mác cho rằng, trong quá trình tồn tại và phát triển, CNTB sẽ tới một thời điểm mà trong đó mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất gay gắt cực độ, cái vỏ quan hệ TBCN sẽ vỡ. Tuy nhiên, C.Mác đã chỉ rõ, để tới đó, CNTB phải phát triển đến tột đỉnh. Cái đỉnh ấy ngày nay chưa xuất hiện. Bản thân C.Mác cũng chưa bao giờ ấn định thời gian kết thúc của CNTB.

Luận điểm về CNTB nêu trên của C.Mác ra đời trong bối cảnh trên thế giới phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là duy nhất thống trị. Tuy nhiên, từ khi CNXH hiện thực ra đời, phát triển và trở thành đối thủ đáng kể nhất làm cho CNTB mất đi vị trí độc tôn. CNTB giờ đây không thể phát triển tự phát trên cơ sở của bản thân nó nữa mà buộc phải tự điều chỉnh lại mình. Trong quá trình đó, do vận dụng thành công các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật và đặc biệt đã sử dụng có hiệu quả nhiều giải pháp của các nhà nước XHCN (về phân phối, về vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội...), CNTB đã tạm thời làm dịu đi những mâu thuẫn vốn có trong lòng nó. Tuy nhiên, điều đó chưa hề khẳng định CNTB đã thay đổi về chất.

Cũng chính những thành công tạm thời của CNTB hiện đại, lại một lần nữa tạo thêm những tiền đề tự phủ định. CNTB đã vô tình hoặc đã buộc phải thực hiện điều hòa sản xuất, ở mức độ nhất định trong phạm vi toàn xã hội; các cơ chế phân phối lại ngoài thu nhập quốc dân; hệ thống bảo hiểm và các quỹ phúc lợi xã hội; sự tham gia của nhân dân lao động vào công tác quản lý; sự mở rộng dân chủ hơn với các tầng lớp nhân dân... Vì thế, có thể nói, xã hội tư bản hiện đại, một mặt, tất nhiên đang là TBCN, nhưng mặt khác, chính nó đang chuẩn bị cho sự phủ định

mình, đã tạo ra những tiền đề kinh tế - xã hội cho CNXH - như dự báo của chủ nghĩa Mác<sup>(14)</sup>.

Những khó khăn và thoái trào của CNXH hiện thực trên thế giới từ cuối thế kỷ trước có rất nhiều nguyên nhân. Sự ra đời và xây dựng CNXH ở hầu khắp các quốc gia đi theo con đường này đã diễn ra không hoàn toàn như dự kiến của C.Mác. Trên thực tế, CNXH được thực hiện ở những nước TBCN kém phát triển (thậm chí ở những nước tiến TBCN), ở những nơi có tình thế cho giai cấp vô sản giành chính quyền nhưng lại thiếu cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH chứ không phải ở nơi có sự tự phủ định CNTB. Chủ nghĩa Mác chưa dự tính đến việc CNXH, tồn tại song song với CNTB, đặc biệt lại ở điểm xuất phát thấp hơn các nước tư bản Tây Âu.

Khi quan niệm về CNXH, CNTB, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác tỏ ra hết sức thận trọng. Ph.Ăngghen đã từng nhấn mạnh: cái mà người ta gọi là "xã hội xã hội chủ nghĩa" không phải là một xã hội hoàn chỉnh ngay một lúc, mà cũng như mọi chế độ xã hội khác, nó cần phải được xem xét trong sự biến đổi và cải tạo thường xuyên.

Điều này đặt ra cho CNXH vấn đề là muốn theo kịp và sau đó chiến thắng được CNTB trong cuộc đua tranh, CNXH cần phải chủ động và tư giác rất cao, nắm thật vững những đặc điểm lịch sử cụ thể, vận dụng một cách có hiệu quả các quy luật phát triển kinh tế - xã hội để tìm ra cho được chiến lược tăng tốc. Phải khẳng định rằng CNXH rơi vào khủng hoảng như thời gian qua, một phần rất lớn là do nó đã được xây dựng theo ý muốn chủ quan, cứng nhắc, khuôn mẫu và trái quy luật. Khi đã nhận ra những khuyết tật và tiến hành công cuộc cải tổ, đổi mới nó, ở nhiều nước lại thiếu sự chuẩn bị những giải pháp tháo gỡ, củng cố hoặc xây lại, mà mới kịp làm được một công việc đầu tiên là phá bỏ những gì đã có. Rõ ràng CNXH thua kém CNTB là do sự giáo điều

hóa chủ nghĩa Mác, chứ không phải do bản thân chủ nghĩa Mác. Sự sụp đổ của các nước XHCN ở Đông Âu và Liên Xô một phần chính là do sai lầm trực tiếp của công việc cải tổ, không phải là sự lỗi thời hay sai lầm của học thuyết Mác.

Cũng như bất kỳ một học thuyết khoa học nào khác, do hạn chế của lịch sử, những nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác, bên cạnh những dự báo đúng không phải không có những dự đoán, những nhận định chưa phù hợp. Chẳng hạn, khi nghiên cứu CNTB, C.Mác đã phát hiện quy luật vận động phát triển của nó, nhưng lại không đánh giá hết khả năng tự biến đổi của xã hội tư sản. Một số luận điểm khác của C.Mác, khi đọc dễ làm cho người ta có cảm nhận dường như mâu thuẫn của CNTB cứ ngày một tăng lên và dường như mọi tiến bộ xã hội được thực hiện trong điều kiện CNTB cũng đều chống lại CNTB, làm cho chế độ xã hội đó "giây chết". Thực tiễn của CNTB cho thấy cách đặt vấn đề như vậy chưa phù hợp với bản thân phương pháp luận mác xít<sup>(15)</sup>.

*Thứ hai, về chuyên chính vô sản, nhà nước vô sản*

Luận điểm về chuyên chính vô sản, mối quan hệ giữa chuyên chính với dân chủ, chủ nghĩa Mác - Lênin đã có đóng góp to lớn, song cùng có những nội dung đến nay đã bị lịch sử vượt qua và các thế lực thù địch trịch dãn dễ xuyên tạc, phê phán. V.I.Lênin đã dự báo: khi nhà nước tự tiêu vong, chế độ nhà nước trở nên thừa, ông đồng thời coi dân chủ cũng trở nên thừa, không cần thiết nữa. Ở đây, V.I.Lênin đã sử dụng quan điểm từ thời cổ đại coi dân chủ như một phạm trù của chính trị, là một phạm trù lịch sử. Trên thực tế phát triển của thế giới sau này, dân chủ còn được coi là một giá trị xã hội, là sự phát triển tới tự do, tự quản và làm chủ của con người, vẫn còn ngay cả trong CNCS khi xã hội không còn nhà nước.

Khi V.I.Lênin nhấn mạnh dân chủ vô sản là chuyên chính vô sản, là sự đoạn tuyệt với chế độ

dân chủ tư sản, là phá bỏ nền dân chủ tư sản, đã gây sự hiểu lầm về việc bỏ qua sự cần thiết phải kế thừa giá trị và kinh nghiệm của dân chủ tư sản. Đó là điều không biện chứng khi xem xét lịch sử phát triển dân chủ của nhân loại.

Khi bàn về mối quan hệ chính quyền nhà nước và pháp luật trong CNXH, V.I.Lênin cho rằng, khái niệm khoa học về chuyên chính không phải cái gì khác hơn là một chính quyền không bị cái gì hạn chế cả, không bị bất cứ luật pháp nào hạn chế cả, và trực tiếp dựa vào bạo lực<sup>(6)</sup>. Luận điểm này ngày nay không còn phù hợp, khi nhà nước pháp quyền với luật pháp là tối thượng, thì bản thân nhà nước dù là người làm ra luật pháp cũng phải bị hạn chế bởi luật pháp.

Là người đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng đảng mác xít, nhưng khi nói về *vấn đề lãnh đạo và quyền lực của đảng*, V.I.Lênin cho rằng: "trong nước cộng hòa của chúng ta, không có một vấn đề chính trị hay tổ chức quan trọng nào do một cơ quan nhà nước giải quyết mà lại không có chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng"<sup>(7)</sup>. Luận điểm này cần được hiểu và lý giải cho phù hợp với chức năng, thẩm quyền của đảng, không làm cho đảng bị nhà nước hóa và làm cho nhà nước rơi vào hư quyền, vô quyền, sinh ra sự thụ động, ỷ lại, trông chờ vào đảng, mất đi thực lực và thực quyền của nhà nước, đảng rơi vào bao biện làm thay, can thiệp quá sâu vào nhà nước, đứng trên nhà nước và pháp luật.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - học trò xuất sắc của chủ nghĩa Mác - Lênin đã có những chỉ dẫn hết sức quý báu trong việc tiếp thu, vận dụng các luận điểm kinh điển: "Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng làm phương quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của đất nước ta. Có như thế chúng ta

mới dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với trình độ nước ta". Song "không phải học để thuộc lòng từng câu, từng chữ, đem kinh nghiệm của các nước anh em áp dụng một cách máy móc. Nhưng chúng ta phải học chủ nghĩa Mác - Lênin để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta, cho phù hợp với điều kiện đặc biệt của nước ta". Và "khi vận dụng thì bổ sung làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ thực tiễn cách mạng của ta"<sup>(8)</sup> □

(1), (2), (3) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.19, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.33, 35-36, 36.

(4), (5) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.628, 628.

(6), (7), (9), (11) C.Mác, Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.615-616-617, 617, 469, 626.

(8) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.36, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1976, tr.228-229.

(10) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.39, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr.25.

(12) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.38, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1977, tr.286.

(13) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.25, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr.375

(14), (15) Nguyễn Quốc Phẩm, Đỗ Thị Thạch: *Những nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.41-42, 42.

(16), (17) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.41, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr.545, 38.

(18) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.494-497.